| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 179/2025/QĐST-HNGĐ | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, thụ lý số 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2025 về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", giữa.

*1.Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tuyết Đ, sinh năm: 2001

Địa chỉ: xã H, ( địa chỉ cũ: xã T, huyện Đ, tỉnh Long An), tỉnh T

*2.Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994

Địa chỉ: xã B ( địa chỉ cũ thuộc xã B, huyện B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2025

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phạm Thị Tuyết Đ và ông Nguyễn Hữu T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết Đ và ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2024 do UBND xã T, huyện Đ, tỉnh L nay là UBND xã H, tỉnh T cấp ngày 16/01/2024 không còn giá trị pháp lý.

2. 2. Về con chung: Có 01 con chung, gồm trẻ Nguyễn Xuân N, sinh ngày 25/02/2024, giới tính nữ.

Bà Phạm Thị Tuyết Đ và ông Nguyễn Hữu T cùng thỏa thuận như sau:

Giao trẻ Nguyễn Xuân N, sinh ngày 25/02/2024, giới tính nữ cho bà Phạm Thị Tuyết Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc

giao nhận tiền vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/8/2025. Việc giao nhận tiền hai bên tự thực hiện.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Tuyết Đ và ông Nguyễn Hữu T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung: Bà Phạm Thị Tuyết Đ và ông Nguyễn Hữu T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Thị Tuyết Đ tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Tuyết Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 0004528 ngày 21/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Tuyết Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Long Toàn**